

Số: 27/BCQT-NDW

Ninh Bình, ngày 16 tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 tháng đầu năm 2026

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Tên công ty: Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 30 đường Cù Chính Lan, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam
- Điện thoại: (0228) 3649.510 - Fax: (0228) 3636.679
- Vốn điều lệ: 343.117.480.000 đồng.
- Mã chứng khoán: NDW
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Không có

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01-2026/NQ-ĐHĐCĐ	24/04/2026	1- Thông qua các Báo cáo - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, kế hoạch thực hiện năm 2026 - Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 2- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức bằng tiền năm 2025 3- Thông qua kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2026 4- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản

			trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026. 5-Thông qua toàn văn BCTC năm 2025 được kiểm toán.
--	--	--	---

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (6 THÁNG ĐẦU NĂM)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Nguyễn Sỹ Long	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	03/07/2024	
2	Ông: Đinh Văn Hòa	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (Thành viên HĐQT điều hành)	11/07/2024	
3	Ông: Trần Ngọc Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (Thành viên HĐQT điều hành)	03/7/2024	
4	Ông Đỗ Hữu Minh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (Thành viên HĐQT điều hành)	06/4/2023	
5	Ông: Trần Ngọc Bảo	Thành viên HĐQT không điều hành	06/4/2023	
6	Bà: Kiều Hải Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	06/4/2023	
7	Ông Trần Hồng Đức	Thành viên HĐQT không điều hành	30/8/2024	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Nguyễn Sỹ Long	04/04	100%	
2	Ông: Đinh Văn Hòa	04/04	100%	
3	Ông: Trần Ngọc Chiến	04/04	100%	
4	Ông Đỗ Hữu Minh	04/04	100%	
5	Ông: Trần Ngọc Bảo	04/04	100%	
6	Bà: Kiều Hải Anh	04/04	100%	

7	Ông: Trần Hồng Đức	04/04	100%	
---	--------------------	-------	------	--

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT.
- Giám sát và chỉ đạo lập BCTC hàng năm; Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty.
- Giám sát tiến độ triển khai thực hiện các dự án công trình đầu tư xây dựng cơ bản.
- Thực hiện hiệu quả các dự án đầu tư.
- Việc tuân thủ Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐ cổ đông, HĐQT và các quy chế quản lý nội bộ đã được HĐQT thông qua.
- Công tác hoạch định chiến lược phát triển Công ty.
- Công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản.
- Công tác quản lý, phát triển khách hàng....

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Không có

5. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị (6 tháng đầu năm):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01-2026/NQ-HĐQT	07/01/2026	Phê duyệt chủ trương ký kết và thực hiện các Hợp đồng, giao dịch với người nội bộ, Người có liên quan của người nội bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định.	7/7
2	02-2026/NQ-HĐQT	09/2/2026	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực quyền, dự kiến thời gian, địa điểm họp và nội dung họp cho ĐHĐCĐ thường niên 2026	7/7
3	03-2026/NQ-HĐQT	17/3/2026	Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	7/7
4	04/NQ-HĐQT	24/4/2026	Thông qua việc chốt danh sách chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt cho cổ đông của Công ty	7/7

III. BAN KIỂM SOÁT (6 tháng đầu năm)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

Stt.	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Luyến	Trưởng BKS	06/4/2023	Cử nhân kinh tế
2	Ông: Nguyễn Văn	Thành viên	06/4/2023	Cử nhân Quản

	Ngôn	BKS		trị Du lịch, Thạc sỹ Quản Trị Kinh doanh
3	Ông: Phạm Tài Đình	Thành viên BKS	30/8/2024	Cử nhân kinh tế – Chuyên ngành kinh tế xây dựng

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Stt. No.	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Luyến	2/2	100%	100%	
2	Ông: Nguyễn Văn Ngôn	2/2	100%	100%	
3	Ông: Phạm Tài Đình	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

❖ Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS Công ty

Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT và thông qua các báo cáo tình hình tài chính hàng quý, năm của Công ty.

❖ Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

- Thẩm định báo cáo tài chính năm của Công ty;
- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua báo cáo tài chính và báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban điều hành.

❖ Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty

- Nghị quyết Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư xây dựng của Công ty.
- Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

❖ Kiểm soát các nội dung hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị: Ban điều hành Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Các nội dung khác Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra theo hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên. Qua xem xét Ban Kiểm soát thấy phù hợp, chưa phát hiện sai phạm.
- Các quy chế và quy định của Công ty phù hợp với hình thức hoạt động của Công ty

cổ phần đã được triển khai và thực hiện.

❖ **Ý kiến của các cổ đông**

6 tháng đầu năm 2026, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến, thông tin phản ánh, đề xuất nào của các cổ đông về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong các cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc phù hợp với mục tiêu của Hội đồng quản trị và các chính sách, chế độ quy định.

Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của các phòng ban trong Công ty trong việc cung cấp hồ sơ tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra kiểm soát.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:

Không có.

IV. BAN ĐIỀU HÀNH

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông: Đinh Văn Hòa	16/02/1970	Cử nhân kinh tế, Cao học Quản lý Kinh tế	11/07/2024
2	Ông: Trần Ngọc Chiến	17/04/1966	Kỹ sư xây dựng chuyên ngành Cấp thoát nước	06/4/2023
3	Ông Đỗ Hữu Minh	21/01/1983	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	06/4/2023
4	Ông Mai Mạnh Hùng	12/6/1970	Cử nhân kinh tế – Chuyên ngành kinh tế xây dựng	11/7/2024

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà: Trần Thị Hồng Phấn	16/10/1974	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	06/4/2023

VI. ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty tiếp tục tạo mọi điều kiện để cử cán bộ tham gia học tập nâng cao trình độ

kiến thức về quản trị doanh nghiệp do các cơ quan chức năng có thẩm quyền tổ chức.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG (BÁO CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY:

1. Danh sách về người liên quan của công ty: *Phụ lục 01 đính kèm.*
2. Giao dịch giữa công ty với người liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người liên quan của người nội bộ: *Phụ lục 02 đính kèm*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty đại chúng, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát: *Không có*
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Phụ lục 03 đính kèm*
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: *Không có*
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: *Không có*

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (6 THÁNG ĐẦU NĂM)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Phụ lục 04 đính kèm.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Không có*

IX. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý KHÁC: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT



Nguyễn Sỹ Long

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

Stt	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Ông: Nguyễn Sỹ Long		Chủ tịch HĐQT			08/2024			Chủ tịch HĐQT
2	Ông: Đinh Văn Hòa		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			07/2024			Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông: Trần Ngọc Chiến		Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD			04/2023			Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD
4	Ông: Đỗ Hữu Minh		Thành viên HĐQT, Phó TGD			04/2023			Thành viên HĐQT, Phó TGD

Stt	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
5	Ông: Trần Ngọc Bảo	005C1666686	Thành viên HĐQT			04/2023			Thành viên HĐQT
6	Bà: Kiều Hải Anh		Thành viên HĐQT			04/2023			Thành viên HĐQT
7	Ông: Trần Hồng Đức	026CA17282	Thành viên HĐQT			08/2024			Thành viên HĐQT
8	Bà: Nguyễn Thị Luyện	033CC24921	Trưởng Ban kiểm soát			04/2023			Trưởng Ban kiểm soát
9	Ông: Nguyễn Văn Ngón	033CC24923	Thành viên Ban kiểm soát			04/2023			Thành viên Ban kiểm soát
10	Ông Phạm Tài Đình	033CC24926	Thành viên BKS			8/2024			Thành viên Ban kiểm soát

Stt	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
11	Trần Thị Hồng Phần		Kế toán trưởng			04/2023			Kế toán trưởng
12	Ông: Mai Mạnh Hùng		Phó Tổng Giám đốc			07/2024			Phó Tổng Giám đốc
13	Ông Vũ Văn Trung		Người phụ trách quản trị công ty			8/2024			Người phụ trách quản trị công ty
14	UBND tỉnh Ninh Bình					12/2017			Cổ đông lớn
15	Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong					12/2017			Cổ đông lớn

Stt	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
16	Công ty cổ phần thiết bị xử lý nước SETFIL					12/2017			Cổ đông lớn
17	Công ty cổ phần Du lịch Nam Định					12/2017			Cổ đông lớn

PHỤ LỤC 02: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1								
2								

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

PHỤ LỤC 03: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC (ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN BA (03) NĂM TRỞ LẠI ĐÂY (TÍNH TẠI THỜI ĐIỂM LẬP BÁO CÁO))

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1								
2								

PHỤ LỤC 04: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	Ông Nguyễn Sỹ Long		Chủ tịch HĐQT					201.209	0,58	
1.1	<i>Tổ chức có liên quan:</i>									
a	UBND tỉnh Ninh Bình							16.984.315	49,5	Đại diện phần vốn nhà nước
1.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>									
a	Nguyễn Ngọc Hồ							0	0	Bố đẻ
b	Đinh Thị Đào							0	0	Mẹ đẻ
c	Hoàng Thị Hiền							0	0	Vợ



Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
d	Nguyễn Hưng Thịnh							0	0	Con đẻ
e	Nguyễn Ngọc Bảo							0	0	Con đẻ
f	Nguyễn Ngọc Hùng							0	0	Anh ruột
g	Nguyễn Thị Hoa							0	0	Chị ruột
h	Nguyễn Thị Nhiệm							0	0	Em ruột
i	Nguyễn Thị Thanh Vân							0	0	Em ruột
k	Bùi Thị Thúy							0	0	Chị dâu



Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
n	Đinh Mai Huy							0	0	Anh rể
m	Phạm Minh Tuấn							0	0	Em rể
o	Nguyễn Văn Nam							0	0	Em rể
2	Ông: Trần Ngọc Chiến		Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc					7.200	0,002	
2.1	Tổ chức có liên quan: Không									
2.2	Cá nhân có liên quan									
a	Trần Ngọc Thơ							0	0	Bố đẻ
b	Trần Thị Ngừu							0	0	Mẹ đẻ

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
c	Phạm Ngọc Giao							0	0	Bố vợ
d	Phạm Thị Thu Hằng							0	0	Vợ
e	Trần Thị Thu Huyền							0	0	Con đẻ
f	Trần Khánh Dương							0	0	Con đẻ
g	Trần Thị Kim Thu							0	0	Chị ruột
h	Nguyễn Văn Phước							0	0	Anh rể
i	Trần Thị Tuyết							0	0	Em ruột

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
	Nhung									
k	Lê Văn Tuyên							0	0	Em rể
m	Trần Thị Kim Loan							0	0	Em ruột
n	Dương Xuân Hùng							0	0	Em rể
3	Ông: Đinh Văn Hòa		Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc					122.176	0,36	
3.1	<i>Tổ chức có liên quan:</i>									
a	Công ty cổ phần Du lịch Nam Định							6.347.673	18,50	Cổ đông lớn



Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
3.2	Cá nhân có liên quan									
a	Đinh Văn Nam							0	0	Anh ruột
b	Đinh Thị Sơn							0	0	Chị ruột
c	Đinh Văn Dương							0	0	Anh ruột
d	Đinh Văn Quý							0	0	Anh trai
e	Đinh Thị Hằng							0	0	Em gái
f	Trần Thị Hồng Hà							0	0	Chị dâu
g	Bùi Tuấn Vinh							0	0	Anh rể

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
h	Nguyễn Thị Luyến							0	0	Chị dâu
i	Phạm Thị Thu Dung							0	0	Chị dâu
l	Đặng Công Minh							0	0	Em rể
n	Đỗ Thị Yến							0	0	Mẹ vợ
m	Trần Thị Ngọc Oanh							0	0	Vợ
o	Đinh Thị Thu							0	0	Con đẻ
p	Đinh Thị Hà My							0	0	Con đẻ

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
q	Đinh Hà Phương							0	0	Con đẻ
r	Đinh Lan Phương							0	0	Con đẻ
4	Bà: Kiều Hải Anh		Thành viên HĐQT					0	0	
4.1	<i>Tổ chức có liên quan:</i>									
a	Công ty cổ phần thiết bị xử lý nước SETFIL							1.726.267	5,03	Cổ đông lớn
5.2	<i>Cá nhân có liên quan:</i>									
a	Kiều Văn Hạ							0	0	Bố đẻ

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
5	Ông Trần Ngọc Bảo		Thành viên HĐQT					0	0	
5.1	<i>Tổ chức có liên quan:</i>									
a	Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong							4.632.086	13,50	Cổ đông lớn
b	Công ty cổ phần đầu tư đơn giản							0	0	
c	Công ty cổ phần Công nghệ thiết bị Tiền Phong							0	0	
d	Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong phía Nam							0	0	
e	Công ty TNHH Bất động sản Tiền Phong							0	0	

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
f	Công ty TNHH Nhựa Thiếu niên Tiền Phong miền Trung							0	0	
g	Công ty cổ phần Bao bì Tiền Phong							0	0	
5.2	<i>Cá nhân có liên quan:</i>									
a	Phạm Thị Nga							0	0	Mẹ đẻ
b	Trần Bảo Ngọc							0	0	Em ruột
c	Tô Thị Thu Thảo							0	0	Vợ
d	Trần Khánh Linh							0	0	Con đẻ
e	Trần Ngọc Bảo							0	0	Con đẻ

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
	Nam									
f	Tô Văn Liễn							0	0	Bố vợ
g	Võ Tiến Dũng							0	0	Em rể
6	Ông: Đỗ Hữu Minh		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc					6.200	0,0018	
6.1	<i>Tổ chức có liên quan: Không</i>									
6.2	<i>Cá nhân có liên quan:</i>									
a	Đỗ Hữu Thông							0	0	Bố đẻ
b	Đinh Thị Tính							0	0	Mẹ đẻ
c	Trần Văn Dũng							0	0	Bố vợ

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
d	Trần Thị Bích Thảo							55.105	0,16	Vợ
e	Đỗ Nguyễn Hoàng							0	0	Con đẻ
f	Đỗ Tuệ Mẫn							0	0	Con đẻ
g	Đỗ Thị Vân							0	0	Em ruột
h	Đỗ Thị Thanh							2.800	0,008	Em ruột
i	Đinh Vạn Trường							0	0	Em rể
l	Phạm Minh Hiếu							100	0,0003	Em rể
7	Ông: Trần Hồng Đức		Thành viên HĐQT					6.300	0,018	
7.1	<i>Tổ chức có liên quan: Không</i>									
7.2	<i>Cá nhân có liên quan:</i>									



Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
a	Trần Thị Thanh Hương							0	0	Chị ruột
b	Bùi Hải Cường							0	0	Anh rể
c	Trần Trọng Nghĩa							0	0	Em ruột
d	Đoàn Thị Kim Yến							0	0	Em dâu
e	Bùi Văn Hiên							0	0	Bố vợ
f	Đoàn Thị Minh Yến							0	0	Mẹ vợ
g	Bùi Thị Hương							0	0	Vợ
h	Trần Thị Bảo Thoa							0	0	Con đẻ

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
i	Trần Thị Bảo Châu							0	0	Con đẻ
8	Ông: Mai Mạnh Hùng		Phó TGD					7.600	0,002	
8.1	<i>Tổ chức có liên quan: Không</i>									
8.2	<i>Cá nhân có liên quan:</i>									
a	Ông Mai Trung Cường							0	0	Bố đẻ
b	Bà Trần Thị Thúy							0	0	Mẹ đẻ
c	Ông Đỗ Khắc Vũ							0	0	Bố vợ
d	Bà Trương Thị Mai							0	0	Mẹ vợ

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
e	Bà Đỗ Thị Vân Anh		Nhân viên					6.500	0,0019	Vợ
f	Ông Mai Trung Kiên							0	0	Con đẻ
g	Ông Mai Trung Đức							0	0	Con đẻ
h	Bà Mai Thị Tố Oanh		Nhân viên					6.500	0,0019	Em gái
i	Ông Vũ Đình Sơn							0	0	Em rể
k	Bà Mai Thị Thúy Ngân		Nhân viên					7.200	0,002	Em gái
n	Ông Nguyễn Công Lương		Nhân viên					7.200	0,002	Em rể

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
m	Ông Mai Trung Tiến		Phó giám đốc Chi nhánh Chống thất thoát					6.200	0,0018	Em trai
o	Bà Nguyễn Thị Tâm		Nhân viên					6.000	0,0017	Em dâu
9	Bà Nguyễn Thị Luyến		Trưởng BKS					55.705	0,16	
9.1	<i>Tổ chức có liên quan: Không</i>									
9.2	<i>Cá nhân có liên quan:</i>									
a	Trương Thị Tựa							0	0	Mẹ đẻ

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
<i>b</i>	Nguyễn Mạnh Hà							55.605	0,16	Chồng
<i>c</i>	Nguyễn Mạnh Hải							0	0	Con đẻ
<i>d</i>	Nguyễn Mạnh Dũng							0	0	Con đẻ
<i>e</i>	Nguyễn Huy Liệu							0	0	Anh ruột
<i>f</i>	Nguyễn Thúy Liễu							5.700	0,0016	Chị ruột
<i>g</i>	Nguyễn Ngọc Luyện							25.802	0,075	Em ruột
<i>h</i>	Đỗ Minh Diễn							6.400	0,0018	Chị dâu
<i>i</i>	Lý Hải Nhân							0	0	Em dâu

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
k	Lê Thị Minh Châu							0	0	Con dâu
10	Ông: Nguyễn Văn Ngôn		Thành viên BKS					95.509	0,278	
10.1	Tổ chức có liên quan: Không									
10.2	Cá nhân có liên quan:									
a	Nguyễn Văn Kiêm							0	0	Bố đẻ
b	Vũ Thị Xiêm							0	0	Mẹ đẻ
c	Nguyễn Thế Quyền							0	0	Anh ruột
d	Đặng Linh Giang							0	0	Chị dâu

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
<i>e</i>	Nguyễn Mạnh Tuyên							0	0	Anh ruột
<i>f</i>	Trịnh Thị Mỹ Nghệ							0	0	Chị dâu
<i>g</i>	Phạm Thị Hồng Linh							0	0	Mẹ vợ
<i>h</i>	Nguyễn Thị Phong Lan							0	0	Vợ
<i>i</i>	Nguyễn Linh Trang							0	0	Con đẻ
<i>k</i>	Nguyễn Hà My		Còn nhỏ					0	0	Con đẻ
<i>n</i>	Nguyễn Việt Đức		Còn nhỏ					0	0	Con đẻ
<i>11</i>	Ông: Phạm Tài		Thành viên					106.910	0,31	

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
	Đình		BKS							
11.1	Tổ chức có liên quan: Không									
11.2	Cá nhân có liên quan:									
a	Trần Thị Gái							0	0	Mẹ vợ
b	Vũ Thị Thanh Thảo							6.300	0,0018	Vợ
c	Phạm Thị Thu Hương							0	0	Con ruột
d	Phạm Thị Thu Hiền							0	0	Con ruột
e	Phạm Tài Sơn							0	0	Anh trai
f	Phạm Thị Chúc							0	0	Chị dâu

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
g	Phạm Thị Hà							0	0	Chị gái
h	Trần Công Đô							0	0	Anh rể
i	Phạm Tài Ninh							0	0	Anh trai
k	Tông Thị Tơ							0	0	Chị dâu
l	Phạm Thị Hòe							0	0	Em gái
m	Bùi Văn Viên							0	0	Em rể

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
12	Bà Trần Thị Hồng Phấn		Kế toán trưởng					105.381	0,307	
12.1	Tổ chức có liên quan: Không									
12.2	Cá nhân có liên quan:									
a	Trần Thị Lộc							0	0	Mẹ đẻ
b	Trần Thị Hồng Vân							10.700	0,003	Chị ruột
c	Phạm Trung Quyết							0	0	Anh rể
d	Trần Thị Minh Thu							7.100	0,002	Em ruột
e	Nguyễn Văn Thịnh							6.300	0,0018	Em rể

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
f	Trần Thị Như Quỳnh							0	0	Em ruột
g	Tạ Hồng Thắng							0	0	Em rể
h	Trần Thị Như Hoa							0	0	Em ruột
i	Trần Quốc Khánh							0	0	Em rể
k	Trần Văn Minh							0	0	Chồng
n	Trần Tuấn Anh							0	0	Con đẻ
m	Trần Ngọc Ánh							0	0	Con đẻ

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
13	Ông Vũ Văn Trung		Người phụ trách QT Công ty					6.700	0,0019	
13.1	Tổ chức có liên quan: Không									
13.2	Cá nhân có liên quan:									
a	Vũ Văn Bình							0	0	Bố đẻ
b	Đặng Thị Hồng							0	0	Mẹ đẻ
c	Nguyễn Thị Khen							0	0	Mẹ vợ
d	Lương Thị Thanh Trà							6.600	0,0019	Vợ
e	Vũ Minh Đức							0	0	Con ruột

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	CMND /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
f	Vũ Thùy Dương							0	0	Con ruột
g	Vũ Thị Thùy							0	0	Em gái
h	Mai Văn Phương							0	0	Anh rể
i	Vũ Văn Chính							0	0	Em trai
k	Nguyễn Thị Hằng							0	0	Em dâu

